



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Van Qui
Last Middle First

Current Address: 117/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P 21, Q BT, HCM

Date of Birth: 03/07/53 Place of Birth: Tây Ninh

Previous Occupation (before 1975) ALT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 5/15/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 11/03/1990

Kính gửi Bà!

Đôn díp có người
tặng hàng về thăm quê.
Em có đôi lời chúc kính
Thăm Bà và chúc gia đình
Bà được dồi dào sức khỏe
và Vạn sự Như Ý.

Bà ạ, có lẽ Bà
ngạc nhiên khi nhận được
thư này. Em tên là Nguyễn
Thị-Bè hiện là Thị ký đánh
máy ở Sở Nông-Nghiệp, có
chồng là Thiệu úy về đồ cũ
tên Nguyễn Văn. Quý đồ học
cải tạo 5 năm. Hiện nay em
đã có 2 con. Theo chính sách
nhân đạo của Nhà nước là
cho những người có diện tích
gia đình chúng em được đi
nước ngoài, em đã gửi đơn
nhiều nơi nhưng sẽ không quen

biết ai, cho nên cũng chưa
đọc tin tức gì khả quan.
Khi biết được Bà là người
có khả năng giúp đỡ, nên
em xin mạng phép viết.
Thư này kính xin Bà vì
lòng nhân ái - giúp đỡ cho
gia đình em. Còn Bà em
không bao giờ quên.

Em bác khi ngừng bút.
Em kính chúc Bà cùng
gia đình An - mạnh. Mong
Bà nhận nơi đây sẽ
biết ơn của Em cùng
gia đình.

Kính Thờ

Bé

Nguyễn - Thị - Bé

TB: Em rất mong tin Bà



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: June 26, 1985

Nguyen Van Qui
17/9 Xo Viet Nghe Tinh
P. Le, Q. Binh Thanh
T.P. Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear: Nguyen Van Qui DOB: 7 Mar. 1953 IV: 46548

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of:~~

For: Nguyen Thi Be

(Total: _____ copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- For: Nguyen Van Qui
☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.
- (13) Other: _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

67

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Số: 55

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 41 ngày 28-4-1982 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Văn Qui
Ngày, tháng, năm sinh: 07-03-1953
Quê quán: Tây Ninh
Trú quán: II7/9, Khóm 5, P2, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh
Nơi cho về: II7/9, Khóm 5, P2, Bình Thạnh, TP: Hồ Chí Minh
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thiếu Ủy Cán Bộ
Điền Điền. B2 Tr 12 CS ĐB.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Phường 12 thuộc Huyện, Quận: Quận Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười Hai Tháng)
- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Đã cấp và sẵn sàng nhận
(Phân được 30 kg ở thành phố, 30 kg vùng bình ổn mới).

Đại tá Nguyễn Văn Phú
Qu: Nguyễn Văn Qui.

Người được cấp
Giấy này



Nguyễn Văn Qui

Ngày 15 tháng 5 năm 1982.



Đại tá: Phạm Hữu Phúc.

Đã nhận.

Đ/Sĩ Vũ Đình Diên

Hội 30 ngày 15.05.1980

Tại Công an P.20 Bình Thuận.

Ngày 16.05.1980

Chó, CT.



Trưởng Công an

Và cán

Đ/Sĩ Vũ Đình Diên
ngày 16/5/80

Tổ KS P.20 Q.B.T

Ngài Văn Bay

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH ĐÃ TRẢNH DIỆN Ngày 23 tháng 5 năm 1980 P.20 Q.B.T

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập * Tự-do * Hạnh-phúc

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
UBND. QUẬN BÌNH-THÀNH
Số: 208 / QĐ-UB.

BÌNH-THÀNH, ngày 09 tháng 07 năm 1981

QUYẾT - ĐỊNH
V/V PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH-THÀNH,

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy Ban Hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;

- Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng Lâm Thời Cộng-hòa Miền Nam Việt Nam và quyết định số 15 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ-Chí-Minh qui định tạm chính sách đối với những người làm việc trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ cũ;

- Căn cứ Sắc luật 175 về việc quản chế.

Theo đề nghị của Hội đồng xét phục hồi quyền công dân Phường

20 Quận Bình-Thành.

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1 : Phục hồi quyền công dân cho NGUYỄN VĂN QUY
ngày sinh 1953
Hiện ngụ 117/9 phường 02 Quận Bình Thành

Điều 2 : Ông NGUYỄN VĂN QUY được hưởng quyền
công dân kể từ ngày 09 - 07 - 1981

Điều 3 : Các Ông Chánh Văn phòng Ủy Ban Nhân dân Quận Bình-Thành,
Trưởng Tiểu Ban Quản Lý Người Học Tập Cải Tạo Được Về, Trưởng
Công an Quận Bình-Thành và Ủy Ban Nhân dân Phường 20
có trách nhiệm thi hành quyết định này. /-

NƠI NHẬN :

- Như cũ
- Ban Quản Lý Thành phố
- Phòng sự
- Lưu

TH. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH-THÀNH.

Chu-tích,
Nguyễn Văn Tiến
Cục Văn Tiêng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc
-----0000000-----

U U (HÔNG) HÂN (A) A (A) Et U-I ON

KÍNH GỬI - Ủy-ban Nhân-Dân Phường 20 Quận Bình Thạnh
- Ban Hộ Tịch.

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là : NGUYỄN VĂN QUI
sinh ngày 7/3/1953 tại Tây Ninh. Giấy ra Trại số : 155, cấp
ngày 15/05/1980 tại Thủ-Đức. Hiện ngụ tại nhà số : 117/9 Đường
Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 20, Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí
Minh. Nghề nghiệp : Công nhân Cơ khí.

- NGUYỄN THỊ BÉ, sinh năm 1950, tại Gia đình, Chứng
Minh Nhân-dân số : 020081410, cấp ngày 22 tháng 05 năm 1978.
Hiện ngụ tại nhà số : 117/9 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 20,
Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên sau ngày giải phóng : Vào ngày 25/06/1975,
chúng tôi có xin phép Chính quyền Cách mạng địa phương mới
tiếp quản để tổ chức lễ cưới tại nhà số 117/9. Vì lúc đó
Chính quyền cách mạng mới tiếp quản nên chưa có thủ tục giải
quyết về hành chánh hộ tịch. Do đó, chúng tôi không có thể
làm giấy kết hôn được.

Lại nữa, sau khi cưới được hai ngày, vào ngày 27/06/1975
Tôi (Nguyễn Văn Qui) vì là diện sĩ quan của chế độ cũ, nên
phải chấp hành đúng chính sách của Ủy-ban Quân quản thành
phố lên đường học tập cải tạo (đúng vào ngày 27/06/1975).
Thời gian học tập từ ngày 27/06/1975 đến ngày 15/05/1980 ; tôi
mới được về.

Nay cả hai chúng tôi (Nguyễn Văn Qui và Nguyễn Thị Bé)
làm Tổ chứng nhận này trình lên Ủy-ban Nhân-Dân Phường 20 -
Ban Hộ Tịch chứng nhận cho chúng tôi đã có kết hôn. Chúng tôi
xin thành thật biết ơn.

Ngày 5 tháng 8 năm 1982
Tông Kính đơn,

Xét nhận rõ 84/1
Anh Nguyễn Văn Qui và Nguyễn Thị Bé
Hiện ngụ tại số 117/9 XVT 220
XVT 220. Quận Bình Thạnh
Rửa đến buổi sáng là đúng số thật
65 8 52

Nguyễn Văn Qui

Số 117/9 Nguyễn Văn Qui Nguyễn Thị Bé

PHÒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

XUẤT NHẬP NHẬP QUẢN LÝ

Ngày 18/8/1982

Nguyễn Văn Qui

Nguyễn Thị Bé



Người chứng thứ nhất :

Người chứng thứ hai

Người chứng thứ ba :

Tôi : Mạc Thị Tình, CAND số 020031421, hiện thường trú tại nhà số 117/10C KVNT. Tổ 45, Phường 20, Q. Bình Thạnh. Tôi cam đoan chứng thật chị Bé là người cùng tổ có chồng là anh qui, hai anh chị đã có làm đám cưới thời gian trước đây tại số nhà 117/9. Tổ 45, P. 20, Quận Bình Thạnh.

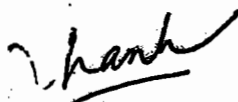
Ny tên,



MẠC THỊ TÌNH

Tôi : Vũ-Van-Thanh
CAND số 96/20 KVNT.
Tổ 45, P. 20. ET. Kin
chứng nhận Chị Bé
là vợ của Anh qui
lễ cưới đã tổ chức
tại nhà số 117/9.

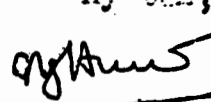
Ny tên,



VŨ VAN THANH

Tôi : Nguyễn Thị Hương
sinh năm 1946. CAND số
020533557. Tôi thường
trú 96/20 KVNT. Xin
làm chứng hai người
Nguyễn-Thị-Bé và Nguyễn
Vân qui có tổ chức lễ
cưới ngày 25/06/1975
tại số 117/9 Phường 20
Quận Bình Thạnh.

Ny tên,



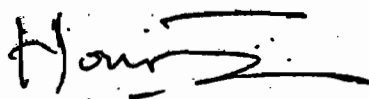
NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Ban điều hành Tổ Dân Phố 45, ngày 23/10/1981

Lúc nhận :

Chị Nguyễn Thị Bé là nhân khẩu thường trú tại nhà số 117/9 Tổ 45, Phường 20, Quận Bình Thạnh, có chồng là Anh Nguyễn-Vân-qui. Trước đây vào ngày 25/06/1975. Hai đương sự đã có xin phép kết hôn và đã có cử hành làm lễ cưới tại nhà 117/9, và sau đó 2 ngày sau chồng chị Bé lên đường trình diện học tập.

TL. BAN ĐIỀU HÀNH TỔ DÂN PHỐ 45
TỔ TRƯỞNG,



TRẦN THỊ HÙNG

Tỉnh, Thành phố
Hố Chí Minh
Quận, Huyện
Bến Thành
Xã, Phường
18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Quyển số 09.1988
Số 09.1.2.H.

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Bé
Sinh ngày 07.09.1950
Quê quán Quỳ Nam
Nơi đăng ký thường trú 117/9 Võ Việt
Miếu Phố 218 Q.B.
Nghề nghiệp công nhân văn
Dân tộc Miếu Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020.081.410

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Quý
Sinh ngày 07.03.1953
Quê quán Tây Ninh
Nơi đăng ký thường trú 117/9 Võ Việt
Miếu Phố 218 Q.B.
Nghề nghiệp thợ hàn
Dân tộc Miếu Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021.830.449

Kết hôn ngày 06 tháng 08 năm 1981

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Bé

Chữ ký người chồng

Nguyễn Văn Quý

Chữ ký người chứng minh

18/08/81
Nguyễn Văn Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường ~~Hiệp Ninh~~

~~Độc lập~~ — Tự do — Hạnh phúc

Số 89

Huyện, Quận ~~Hòa Thành~~

Quyền

Tỉnh, Thành phố ~~Tây Ninh~~



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN VĂN QUI Nam hay nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh ngày bảy tháng ba năm một chín tám ba
(07 - 03 - 1953)

Nơi sinh Hòa Hội - Tây Ninh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>HÀ THỊ NGÀN</u>	<u>NGUYỄN VĂN BẮC</u>
Tuổi	<u>1911</u>	<u>1906</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Già yếu</u>	<u>(Chết)</u>
Nơi thường trú	<u>Hiệp Thành - Hiệp Ninh</u> <u>Hòa Thành - Tây Ninh</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

HÀ THỊ NGÀN 1911 - Hiệp Thành - Hiệp Ninh - Hòa Thành - Tây Ninh

Đăng ký ngày tháng năm 19

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Hà Thị Ngàn

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH (CỬ)

Ngày 11 tháng 11 năm 1988

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



NGỌC CĂN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường P.18
Huyện, Quận BT
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 936 KSMB
Quyển 030



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn thị Bé Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 07 tháng 9 năm 1950

Nơi sinh 22 Place du Marche
Dân tộc kinh Quốc tịch VN

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn thị Huệ</u>	<u>-</u>
Tuổi	<u>1920</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>-</u>
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú	<u>117/9 Xô viết nghệ Tỉnh P.18-BT</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn thị Bé
117/9 Xô viết nghệ Tỉnh

Người đứng khai ký _____ Đăng ký ngày 25 tháng II năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng II năm 88

Tên đóng dấu Q.BT



Nguyễn Bé

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... **P.20**
Huyện, Quận... **BT**
Tỉnh, Thành phố... **HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HT
Số... **I7**
Quyển... **01**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... **Nguyễn Huy Cường** ... Nam hay nữ... **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh... **Ngày 26/ 01/ 1981**

Nơi sinh... **BV Nhân dân**

Dân tộc... **Kinh** Quốc tịch... **VN**

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn thị Bè	Nguyễn Văn Qui
Tuổi	1950	1953
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	117/9 Xã viết nghệ Tĩnh	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Qui

Người đứng khai ký

Đã ký ngày **16** tháng **02** năm 19 **81**
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **14** tháng **11** năm **88**

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU

Q.BT



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **P.18**
Huyện, Quận **BT**
Tỉnh, Thành phố **HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HT
Số **194**
Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **Nguyễn Phương Thảo** Nam hay nữ **Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày 10/ 12/ 1982**

Nơi sinh **BV Nhân dân GP**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **VN**

	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn thị Bé	Nguyễn Văn Quy
Tuổi	1950	1953
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	II7/9 Xô viết nghệ Tĩnh	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn Văn Quy

Đã ký ngày **15** tháng **12** năm 19**82**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **14** tháng **10** năm **86**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU Q.BT



NGUYỄN VĂN QUI

147/9 Xóm Việt Nghệ Tĩnh

Phường 21 & Q. Bình Thạnh

TP. Hồ Chí Minh

MAR 24 1990

Kính gửi:

1980
839

KHÚC

MINH

7/10

PO BOX 5435, ARLINGTON VA
22205 - 0635 USA

TELEPHONE :



Ng - Văn - Qui

07/03/1953

IV : 46548

Ng - Văn - Qui

07/03/1953

IV : 46.548

Ng - Phương - Thảo

Sinh: 10/12/1920

IV: 46548

Ng - Hưng - Cường

26/01/1981

IV : 46 548

Ng - Thị - Bè

07/09/1950

IV : 46548



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN QUY
Last Middle First

Current Address: 117/19 Xô viết Nghệ Tĩnh TP HCM

Date of Birth: 1952 Place of Birth: Tây Ninh

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 5/15/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

5 tam hinh
h x 6



Nguyễn Văn Quý
07-03-1953
IV: H65H8

Nguyễn Văn Quý
07-03-1953
IV: H65H8

Nguyễn Phương Thảo
10-12-1982
IV: H65H8

Nguyễn Huy Cường
26-01-1981
IV: H65H8

Nguyễn Thị Bé
07-09-1950
IV: H65H8

BỘ NỘI VỤ
BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp 1116
Trại Thủ Đức
Số 55

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LB ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 41 ngày 28-4-1982 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Văn Qui

Ngày, tháng, năm sinh: 27-03-1953

Quê quán: Ấp Bình

Trú quán: II7/9, Khóm 5, P.2, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi cho về: II7/9, Khóm 5, P.2, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Thiếu Ủy Cán Bộ

Điều khiển Batô máy CS DB.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 2 thuộc Huyện,

Quận: Bình Thạnh Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 Tháng; (Đời Hai Tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: Từ Trại về đến gia đình.

(Không được cư trú ở Thành phố, ở vùng kinh tế mới).

Lưu Tay Gón Trỏ Phải
Chữ: Nguyễn Văn Qui.

Người được Cấp
Giấy Ký

Ngày 15 tháng 5 năm 1982.



Đại lý: Phạm Hữu Phúc.

Đặc biệt:

Đ/Sĩ Vệ Tĩnh Diên

Hội 9H30 ngày 16.05.1980

Tại Công an P20 Bình Thuận.

12h ngày 16.05.1980



Trần Văn B.

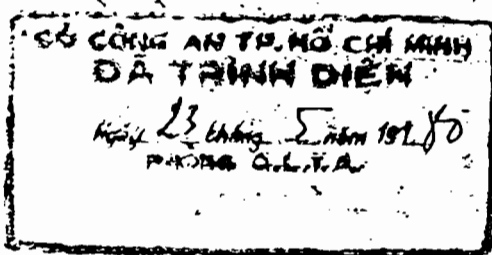
Xác nhận

Đ/Sĩ Vệ Tĩnh Diên

ngày 16/5/80

Tổ 18 P20 P.B.T

Nguyễn Văn Bay



Xã, thị trấn: P.18Thị xã/quận: BTThành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 079/QHQuyển số 01

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn thị Bé	Nguyễn văn Qui
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	1950	1953
Quê quán	Quảng Nam	Tây Ninh
Nơi đăng ký thường trú	II/7/9 Xã viết nghệ Tĩnh P.18 BT	II/7/9 Xã viết nghệ Tĩnh P.18 BT
Nghề nghiệp	Công nhân viên	Thợ hàn
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND hoặc hộ chiếu	020081410	021830449

Đăng ký, ngày 06 tháng 08 năm 1988TM/UBND BT Ký tên đóng dấu

(Chị xã ủy viên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 12 năm 88TM/UBND BT Ký tên đóng dấu

(Chị xã ủy viên, chức vụ)



Lê Nghi Ân



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm năm mươi **bay** ngày **hai mươi bốn**

BỘ TƯ-PHÁP

tháng **tháng** hồi **9** giờ

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Trước mặt chúng tôi là

NGUYỄN MẠNH NHƯ

Tòa **T. 1**

Chánh-An Tòa Hòa-Giải

ĐÔNG QUYÊN TÂY NINH

Ngày **24** tháng **1** năm **1957**

ngồi tại văn-phòng ở

GIẤY THẺ VI khai-sinh

NGUYỄN-VAN-QUI

có Lục-Sự

HOÀN DIỆP

số: 89

giúp việc

Đã đến hầu:

1^o -- **Nguyễn-van-Dũng**, 52 tuổi, làm vườn, c.c. số: **06AC07760** cấp tại **Tây-ninh** ngày **9-1-53** ;

2^o -- **Trương-van-Diệm**, 34 tuổi, buôn bán, c.c. số: **24AC02107** cấp tại **Tây-ninh** ngày **29-6-55** ;

3^o -- **Trần-van-Tu**, 47 tuổi, làm vườn, c.c. số: **11AC00090** cấp tại **Tây-ninh** ngày **8-8-55** ;

(cả ba ngụ tại **Ninh-thành Tây-ninh**)

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và thề quả quyết biết chắc tên **NGUYỄN-VAN-QUI**, nam, sinh ngày **7-3-1953** tại **Hố-Hội, Tây-ninh**, con của **Nguyễn-van-Bay** và **Hà-thị-Ngân**.

Số **1012188**

CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC CHÍNH

XÁC ĐỊNH LƯU BẢO ĐU

Ngày **28** tháng **7** năm **1958**

TRẦN PHƯƠNG



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Qui

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **P.18**
Huyện, Quận **BT**
Tỉnh, Thành phố **HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HIT
Số **936 K3MB**
Quyển **03**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **Nguyễn thị Bá** Nam hay nữ **Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày 07 tháng 9 năm 1950**
Nơi sinh **22 Place du Marche**
Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt nam**

Người khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn thị Huệ	-/-
Tuổi	1920	
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	
Nghề nghiệp	II7/9 Xỏ viết Nghề	
Nơi thường trú	Tỉnh P.18 BT	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn thị Bá
II7/9 Xỏ viết Nghề Tỉnh
Đã ký ngày **25** tháng **11** năm **1968**
Người đứng khai ký **T/M ỦY BAN NHÂN DÂN**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Nơi **TP/HIT** năm **1968**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN BỔNG DẤU

Q.BT



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **P.20**
Huyện, Quận **BT**
Tỉnh, Thành phố **HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HT
Số **17**
Quyển **01**



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **Nguyễn Huy Cường** Nam hay nữ **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh **Ngày 26/ 01/ 1961**

Nơi sinh **BV Nhân dân QĐ**

Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **VN**

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn thị Bè	Nguyễn văn Qui
Tuổi	1950	1953
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	117/9 R3	viết nghệ Tĩnh

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn văn Qui

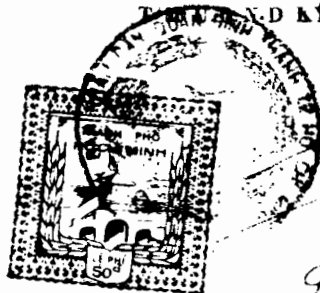
Người đứng khai ký
Đăng ký ngày **16 02 81** tháng... năm 19...
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **14** tháng **11** năm **88**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN, ĐÓNG DẤU

Q.BT



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Kã phường.....18

Huyện, Quận.....BT

Tỉnh, Thành phố.....HCM

Số.....194
Quyền.....01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....NGUYỄN PHƯƠNG THẢO..... Nam hay Nữ.....Nữ
Ngày, tháng, năm sinh.....Mười, tháng mười hai, năm một ngàn
chín trăm tám mươi hai 10/12/1982
Nơi sinh.....BV. Nhân dân Gia định h
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Bé	Nguyễn Văn Quy
Tuổi	1950	1953
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	
Nơi thường trú	117/9 XVNT	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Quy

Đăng ký ngày 15 tháng 12 năm 1982

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 11 năm 88

KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Le Ngoc Van

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-lập * Tự-do * Hạnh-phúc

THÀNH-PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

QUẬN BÌNH-THẠNH

Số 208 / QĐ-UB.

BÌNH-THẠNH, ngày 09 tháng 07 năm 1981

- * -

QUYẾT ĐỊNH

V/V PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH-THẠNH,

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy Ban Hành chính
Đạo cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962;

Căn cứ chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng Lâm Thời
Cộng-hoa-Hiến Nam-Việt Nam và quyết định số 15 của Ủy Ban Nhân dân
Thành phố Hồ-Chí-Minh qui định tạm chính sách đối với những người làm
việc trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị của chế độ
cũ;

Căn cứ Sắc luật 175 về việc quản chế.

Theo đề nghị của Hội đồng xét phục hồi quyền công dân Phường

20

Quận Bình-Thạnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phục hồi quyền công dân cho NGUYỄN VĂN QUY

ngày sinh 1953

Hiện ngụ 117/9 phường 02 Quận Bình Thạnh

Điều 2 : Ông NGUYỄN VĂN QUY được hưởng quyền

công dân kể từ ngày 09 - 07 - 1981

Điều 3 : Các Ông Chánh Văn phòng Ủy Ban Nhân dân Quận Bình-Thạnh,

Trưởng Tiểu Ban Quản Lý Người Học Tập Cải Tạo Được Về, Trưởng

2058 Công an Quận Bình-Thạnh và Ủy Ban Nhân dân Phường 02

có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

08 09 09
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH-THẠNH.

Ký, Chủ-tịch,

NƠI NHẬN :

- Như cũ
- Ban/
- Phường
- Lưu



Cục dân Tòng

Ủy Ban Quản Quận
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số V.24212/17CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật: Nguyễn Thị Bé

Tên thường gọi:

Ngày sinh: 07 - 09 - 1950

Quê quán: Gia Định

Chỗ ở hiện tại: 17/g. ấp 6

..... phường Vương Chí Diên

Số căn cước: 00244367 Cấp bậc: 2

Chức vụ công khai: Cán bộ Bình chủng

Chức vụ bí mật:

Đã học tập: 01 NGÀY TẠI Đại học Văn khoa Sg

30/58



09-09-58
Hull

 Nghón cái trái	NHÂN DẠNG : Cao 1m <u>1.4</u>... Nặng <u>37</u>... kg Dấu riêng <u>ấn ngang cách 2 trên giữa</u> <u>ấn trái</u>
 Nghón cái phải	Sinh ngày <u>27</u> tháng <u>6</u> năm 1975 TM ỦY BAN QUẢN QUẢN Ban An Ninh Nội Thành <i>[Signature]</i> SA CAO ĐÀN CHIẾM

CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

542 — Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: June 26, 1985

Nguyen Van Qui
17/9 Xo Viet Nghe Tinh
P. 20, Q. Binh Thanh
T.P. Ho Chi Minh

Request for Documents

Dear: Nguyen Van Qui DOB: 7 Mar. 1953 IV: 46548

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself ~~and of each family member to accompany you, or of:~~

For: Nguyen Thi Be

(Total: _____ copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☒ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- _____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- _____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship. ~~see~~
- _____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- _____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- _____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- _____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.
- _____ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

57

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh: <u>Bạc Ninh</u>	Xã: <u>Hiệp Thành</u>	Điểm: <u>Điểm</u>
Quê: <u>Điểm</u>	Khóm: <u>Điểm</u>	Số nhà: <u>Điểm</u>
Xã: <u>Hiệp Thành</u>	<u>Điểm</u>	<u>Điểm</u>

SƠ GIA ĐÌNH

Nguyễn Văn Bội
 ngày 23 tháng 12 năm 1977
 Gia đình: Điểm

Điểm
Điểm

Điểm
Điểm

PHÂN DẠNG DI CHUYỂN

Tên ở ngày: Điểm
 Nhân số: Điểm

Việc di chuyển ngày: Điểm
 Nhân số: Điểm ngày: Điểm

Kiểm nhận

Điểm ngày 9 tháng 12 năm 1977
Điểm

Điểm ngày 9 tháng 12 năm 1977
Điểm

Điểm

LÝ LỊCH CÁ NHÂN TRONG GIA ĐÌNH

- 1) Họ, tên: Ngô Văn Quy
- 2) Bí danh:
- 3) Năm sinh: 1953
- 4) Nơi sinh: Hiệp Hòa, Tây Bắc
- 5) Cha: Ngô Văn Bảy
- 6) Mẹ: Hà Thị Ngân
- 7) Giấy khai sinh (hay giấy thế vị khai sinh) số.....
lập tại..... ngày.....
- 8) Nghề nghiệp: học sinh
- 9) Số Quốc Gia Danh Bộ (nếu có).....
- 10) Thẻ Căn Cước bọc nhựa số 00324047 cấp tại Ty Cảnh Sát Quốc gia T.N ngày 11-11-1968
- 11) Tờ khai Căn Cước số..... ngày.....
- 12) Liên hệ với Gia Trưởng Cm
- 13)

PHẦN DÀNH GHI VIỆC DI CHUYỂN CÁ NHÂN

Điều chỉnh, dùng khai báo số 2569 -
ngày 23-12-57 từ ngày vào Quê - 1953 tại
Hòa Hới, Tây Bắc.

Đã cấp thành ngày 25-6-1968
16/10/68



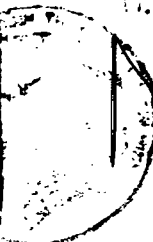
[Handwritten signature]

5084

CHÍNH

phòng 21

[Handwritten signature]



09

phòng 21

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Sargon, ngày 06-tháng 9 năm 1989

Kính-gởi: Bà Khúc Minh Thở

Chủ-tịch Hội gia-đình Tù-nhân chính-Trị Việt-nam.

Tôi tên là: Nguyễn Văn Qui, sinh-ngày 07-03-1953, tại Hòa-Hội Tây-ninh. Xin-được-gởi-tên Bà cũng quý Hội-đầu tiên lời chào kính chúc sức-khỏe và phụng-sự của-tôi. Tiếp-đến tôi cũng xin-được phép trình-bày một việc cũng Bà và quý Hội-đề-nghị xin-được giúp-đỡ.

— Nguyên tôi là sĩ-quan của lực-lượng cảnh sát Quốc-gia Việt-nam Cộng hòa, cấp bậc: Thiếu-uý, chức-vụ: Cán bộ điều khiển, số' điện cơ: 381557, am số chuyên-nghiệp: 1274; công-tác tại Đoàn-đặc-nhiệm G423F F42, E4 Khôi-đặc biệt Bộ tư lệnh cảnh sát Quốc-gia VNCH. Tôi đã bị bắt đi học-tập cải-tạo từ ngày 27-06-1975-đến ngày 09-07-1981 mới-được phục-hồi quyền công-dân. Tôi-đã có làm-đơn gửi-đến Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Bangkok Thái-lan xin-tỵ-nạn chính-trị, nguyện vọng-được-định-cư tại Hoa-kỳ. Các hồ-sơ và chi-tiết cần-thiết của tôi cũng những người liên-hệ của-tôi; tôi-đã bỏ-tức sau-khi-tôi-được cấp IV: 46548 ngày 26-06-1985. Nay-tôi làm-đơn-này kính gửi-đến Bà cũng quý Hội với yêu-cầu can-thiệp cho tôi-được-luồng mọi quyền-lợi của người sĩ-quan lực-lượng cảnh sát Quốc-gia VNCH, một người tù chính-trị-đã bị giam-giữ và quản-chế thời-hạn trên 5-năm.

— Tôi rất mong chờ sự-ân-cần giúp-đỡ-thiết-thuộc và hồi-báo của Bà và quý Hội. Trân-trọng kính-chào và thành-thật biết-ơn.

Kính-đón

— Nava Qui

Nguyễn-văn Qui

T.B

Với lòng thành-khẩn tôi rất kính mong
nhờ-giúp-đỡ và hồi-đáp của Bà. Mọi
thứ từ liên-lạc xin Bà vui lòng gửi-đến
địa-chỉ sau đây:

NGUYỄN VĂN QUI

Số' 117/9, Đường Xô

VIỆT NGHỆ TỈNH, PHƯỜNG 21,

QUẬN BÌNH-THẠNH, TP: HỒ

CHÍ MINH.

Câu hỏi cho người cải tạo

late :
may

4. BASIC IDENTIFICATION DATA

Lý lịch cán bộ

1. Name : NGUYỄN VĂN QUI
Họ, tên
2. Other name : KHÔNG
Họ, tên khác
3. Date, place of birth : 07-03-1953, HÒA-HỘI TÂY-NINH
Ngày tháng nơi sinh
4. Residence address : 117/9, ĐƯỜNG XÔ VIẾT NGHỆ-TĨNH, PHƯỜNG
Địa chỉ thường trú 21, QUẬN BÌNH-THẠNH T.P. HỒ CHÍ MINH
5. Mailing address : 117/9, ĐƯỜNG XÔ VIẾT NGHỆ-TĨNH, PHƯỜNG
Địa chỉ thư gửi 21, QUẬN BÌNH-THẠNH T.P. HỒ CHÍ MINH
6. Current occupation : THỢ - MÁY (Hiện bây giờ, trước 1975 là sinh viên
Nghề nghiệp và sĩ - quan cảnh sát đặc biệt.

F. RELATIVE TO ACCOMPANY ME

là con cùng đi với tôi

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status : (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or single (S)

Chú Ý : Vợ, chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi.

Kể khai tính trạng gia đình như sau : Mã lập gia đình (1), đã ly dị (2), góa phụ, góa chồng (3) hoặc độc thân (4)

[illegible]

NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					
35					
36					
37					
38					
39					
40					
41					
42					
43					
44					
45					
46					
47					
48					
49					
50					
51					
52					
53					
54					
55					
56					
57					
58					
59					
60					
61					
62					
63					
64					
65					
66					
67					
68					
69					
70					
71					
72					
73					
74					
75					
76					
77					
78					
79					
80					
81					
82					
83					
84					
85					
86					
87					
88					
89					
90					
91					
92					
93					
94					
95					
96					
97					
98					
99					
100					

NGUYỄN THỊ BÉ	07-09-1950	22 place du marche : nữ	Vợ
		gia đình	
NGUYỄN HUY CƯỜNG	26-01-1981	Bệnh viện nhân dân : nam	con trai
		gia đình, Bình Thạnh	
NGUYỄN PHƯƠNG			
THẢO	10-12-1982	Bệnh viện nhân dân : nữ	con gái
		gia đình, Bình Thạnh	

NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorced decrees (if divorced) spouse's death certificates (if widowed) identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section 1 below).

CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy chú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ, chồng (nếu góa phụ, góa chồng) thể căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần 1-)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

Họ hàng ở ngoài quốc.

1. Closest relative in the U.S

bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Vo² - Văn Bá

Họ, tên

b. Relationship

liên hệ gia đình

Anh của vợ

c. Address

Địa chỉ.

Garden Grove, CA

USA

2. Closest relative in the other foreign countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác.

a. Name

Nguyễn-thị Ngọc Toàn

Họ, tên.

b. Relationship.

Liên hệ gia đình.

chị nuôi

c. Address

Địa chỉ.

25 Rue Alex Bouvy 4020 Liège

(Belgique)

D. COMPLETE FAMILY LISTING (living, dead)

Sách họ tên gia đình (sống, chết)

	Name Họ, tên	Address Địa chỉ.
1. Father cha	Nguyễn Văn Bảy (c)	(chết) Tây-ninh.
2. Mother mẹ.	Hà-thị Ngân (s)	21/7, ấp Hiệp Thành, xã Hiệp-ninh, H. Hòa Thành Tây-ninh.
3. Spouse vợ, chồng.	Nguyễn-thị Bé (s)	117/g - trường Xổ viết nghệ Tĩnh phường 21, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh
4. Former spouse (if any) Vợ, chồng trước (nếu có)		
5. Children Con cái.		
1/	Nguyễn Huy Cường (s)	117/g, xã viết nghệ Tĩnh phường 21, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.
2/		
3/		
4/	Nguyễn Phương Thảo (s)	117/g, xã viết nghệ Tĩnh phường 21, Quận Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh.
5/		
6/		
7/		
6. Siblings Anh chị em		
1/	Nguyễn Văn Cầm (c)	Tây-ninh
2/	Nguyễn Văn Cao (s)	Xã Thành Tân, Hòa Thành Tây-ninh.
3/	Nguyễn-thị Nào (s)	21/7 - Tây-ninh
4/	Nguyễn Văn Thi (s)	Thành Tân, Hòa Thành Tây-ninh
5/	(Tự thành hôn)	
6/	Nguyễn Văn út (s)	21/7 Tây-ninh
7/		

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS

1. Name of person employed NGUYỄN VĂN QUÊ
Họ tên nhân viên

2. Dates from To :
Ngày tháng năm từ tới

1/

2/

3/

4/

3. Title of (last) positions hold
Chức vụ công việc.

1/

2/

3/

4/

4. Agency, Company, Office

Sở, hãng, văn phòng

1/

2/

3/

4/

5. Name of (last) supervisor/C.O

Họ tên người giám thị

1/

2/

3/

4/

6. Reason for leaving

Lý do ra đi

1/

2/

3/

4/

7. Training for job in Vietnam

Nghề nghiệp huấn luyện tại Việt Nam

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam cộng hòa

1. Name of person serving NGUYỄN VĂN QUI
Họ tên người tham dự

2. Date * From To :

Ngày tháng năm 19-07-1973 từ 19-07-1973 tới 30-4-1975

3. Last rank Thiếu-úy (1LT) cán bộ - Thiếu Khuyển.
cấp bậc cuối cùng

4. Military number 381557
số quân

5. Ministry/Office/Military unit - Bộ tư lệnh cảnh sát Quốc gia
Bộ/ Sở/ đơn vị/ binh chủng. - Khối cảnh sát đặc biệt

- Đoàn đặc-nhiệm G423F, F42,
E4 (khối đặc biệt) .../4

- ám số chuyên-nghiệp: 1274.

6. Name of supervisor/C.O. - Chuẩn-tướng Huỳnh thố Tây (Trưởng khối đặc biệt)
 Họ tên người giám thị/sĩ quan ^{Trưởng E4} Trung tá Nguyễn Văn Nhỏ
 7. Names of American Advisor (S) ^{Thiếu tá} Phạm Văn Bi
 Họ tên cố vấn Mỹ ^{Trưởng GH23F} Chỉ huy trực tiếp: Thiếu tá
 Phạm-tân Ngọc
 8. Reason for leaving ^{Sĩ-quan cảnh sát đặc biệt, xin-tỵ nạn-chính-Trại}
 Lý do ra đi.
 9. Training course in Vietnam - ^{Khoá I các mành hành chánh công-vụ}
 Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại ^{Khoá 3 cán bộ-điều khiển} Việt Nam
 10. U.S. awards certificates
 Giấy khen hoặc chứng thư do Hoa Kỳ cấp

NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available available ? Yes : ☐ No : ☐
 CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có, đương sự có không ? Có ☐ Không ☐

C. TRAINING OUTSIDE VIETNAM BY YOU OR YOUR SPOUSE
 Bạn hoặc vợ, chồng đã huấn luyện ở ngoài quốc

1. Name of student, trainee
 Họ tên sinh viên, người được huấn luyện
 2. School and school address
 Trường và địa chỉ nhà trường.
 3. Dates From : To :
 Ngày tháng năm từ tới
 4. Description of courses
 Mô tả ngành học
 5. Who paid for training ?
 Ai trả tiền chương trình huấn luyện

NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available
 Available ? Yes ☐ No ☐
 CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có,
 Bạn có hay không ? Có ☐ Không ☐

F. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE
 Bạn hoặc vợ, chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in reeducation ^{NGUYỄN VĂN QUI}
 Họ tên người đi học tập cải tạo
 2. Total time in reeducation : 5 Years 11 months 15 days
 Tổng cộng thời gian học tập cải tạo.
 3. Still in reeducation ? Yes ☐ No Không
 Vẫn còn học tập cải tạo ? Có ☐ Không ☐

(If released, we must have acopy of your release certificat)
 Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS

Cước cẩu pẩu tẩu c

- Thẻ căn cước bọc nhựa cũ của tôi, khi tôi bị bắt đưa đi cải tạo chính quyền mới đã tịch thu. Hiện giờ tôi chỉ nhớ số SS, ngày cấp và viên chức ký thẻ. Thẻ căn cước của tôi số: 00324047, cấp ngày 11-11-1968, tại Ty cảnh sát quốc gia Tây-ninh, người ký thẻ: Trưởng Ty cảnh sát quốc gia Tây-ninh, Biên Tập-viện Thường-hàng Nguyễn-kính-Hà.
- Giấy-hôn-thú: Tôi cưới vợ của tôi vào ngày 25-06-1975, chỉ 2 ngày sau là ngày 27-06-1975 tôi bị bắt đưa đi học tập cải tạo. Đến năm 1980 tôi mới được tạm tha, quản-chế 1-năm-nửa đến năm 1981 tôi mới được trả tự do và được phục quyền công-dân. Tôi có làm đơn xin lập hôn-thú. Chính-quyền mới không cho tôi lập, diện lý do là chưa có chính sách lập hôn-thú thế-hạn. Họ chỉ chứng-tam cho tôi là đã có cưới vợ vào ngày tháng năm-nơi-trên. Mãi đến năm 1988, vì có chính-sách cho lập hôn-thú thế-hạn. Nên tôi mới lập được Hôn-thú năm-này.

SIGNATURE

Ký tên

DATE

06-09-1989

Ngày

Nguyễn Văn Qui

Nguyễn Văn Qui

J. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

Xia nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với bản câu hỏi này.

- 01 Bản-sao-giấy-ra Trại
- 01 Bản-sao-giấy-chứng-nhận-kết-hôn
- 01 Bản-sao giấy-khai-sinh của Nguyễn Văn Qui
- 01 Bản-sao giấy-khai-sinh của Nguyễn Thị Bé
- 01 Bản-sao giấy-khai-sinh của Nguyễn Huy Cường
- 01 Bản-sao-giấy-khai-sinh của Nguyễn Phương Thảo
- 01 Bản-sao-giấy-quyết-định-phục-hồi-quyền-công-dân của Nguyễn Văn Qui
- 01 Bản-sao-giấy-chứng-nhận-tả-học-tập-cải-tạo của Nguyễn Thị Bé.
- 01 Giấy Request for Documents, kể ngày 26-6-1985 của Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ ở Thái-lan. IV: H65H8
- 01 tấm hình Hx6 của một cá-nhân. 01 tấm ảnh báo-sĩ-quan.
- 01 Sổ-giá-định cũ Việt-nam-cộng-hòa. Giá-trưởng Nguyễn Văn Bấy (Cha ruột của Nguyễn Văn Qui)

C O N T R O L

____ Card
____ + Doc. Request; Form 12/8/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter